

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/DSST

Ngày 16 - 9 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiền, Ông Nguyễn Văn Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 554/2021/QĐST-DS ngày 12/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần B - chi nhánh N.

Địa chỉ: Số 20B, đường C, phường H, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc phòng giao dịch Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lương Thị M, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện C, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/4/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/8/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần B - chi nhánh N - phòng giao dịch Đ đã ký hợp đồng tín dụng số HD0624081704432 cho anh Lương Thị M vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích để mua sắm đồ gia dụng và nội thất gia đình, trong hợp đồng hai bên thoả thuận lãi suất là 13%/năm, thời hạn vay là 05 năm. Chị M đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số HD0624081704432 ngày 24/8/2017. Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của chị M đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn kể từ tháng 4/2020. Từ khi bị chuyển sang nợ quá hạn Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để chị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả. Tính đến ngày 16/9/2021 chị M còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 43.863.850 đồng, trong đó nợ gốc 37.852.238 đồng, lãi trong hạn 4.286.311 đồng, lãi phạt chậm trả gốc 1.540.138 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 185.163 đồng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại là 43.863.850 đồng và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 17/9/2021 theo hợp đồng tín dụng số HD0624081704432 ngày 24/8/2017 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lương Thị M vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Bị đơn chị Lương Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện L – chi nhánh phòng giao dịch huyện Đ, tỉnh N số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi là 43.863.850 đồng; chị Lương Thị M phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn hiện cư trú tại bản T, xã Đ, huyện C, tỉnh N nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lương Thị M đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Bị đơn chị Lương Thị M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ bên phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: ngày 24/8/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần B - chi nhánh N – phòng giao dịch Đ đã ký hợp đồng tín dụng số HD0624081704432 cho chị Lương Thị M vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích để mua sắm nội thất, trang thiết bị gia đình, trong hợp đồng hai bên thoả thuận lãi suất là 13%/năm, thời hạn vay là 05 năm. Chị M đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số HD0624081704432 ngày 24/8/2017. Như vậy, quan hệ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L và chị M là quan hệ hợp đồng vay tài sản (tiền Việt Nam đồng), có lãi và có kỳ hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị M đã trả cho Ngân hàng 62.147.762 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/4/2021. Hiện nay còn nợ tiền gốc 37.852.238 đồng.

Đối với tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà Ngân hàng yêu cầu chị M phải trả tiền lãi tính từ ngày 28/4/2021 đến ngày 16/9/2021 là 6.011.612 đồng và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 17/9/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc vay nợ giữa chị M và Ngân hàng B là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên giao kết hợp đồng đều có đủ năng lực pháp luật dân sự, và được thừa nhận qua Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng nhằm xác định đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi giải quyết vụ án.

Do chị M đã vi phạm hợp đồng thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng yêu cầu chị M phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 16/9/2021 là 37.852.238 đồng và 6.011.612 đồng tiền lãi là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả tổng số tiền 43.863.850 đồng và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 17/9/2021 theo hợp đồng tín dụng số HD0624081704432 ngày 24/8/2017 cho đến khi trả hết nợ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 275, Điều 280, Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng 2010 đã được bổ sung sửa đổi năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Lương Thị M phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần B tổng số tiền 43.863.850 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm năm mươi đồng) và tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 17/9/2021 theo hợp đồng tín dụng số HD0624081704432 ngày 24/8/2017.

- Về án phí: Chị Lương Thị M phải phải chịu 2.193.192 đồng (hai triệu một trăm chín mươi ba ngàn một trăm chín mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 1.263.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004658 ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phan Hồng Lợi